

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 124/2024/HS-PT

Ngày: 28-3-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Long Châu

Các Thẩm phán: Bà Đỗ Thị Nhung

Ông Trần Vĩnh Yên

- *Thư ký Tòa án:* Bà Đồng Thị Kim Thoa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Thu Sương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 534/2023/TLPT-HS ngày 11 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn T và bị cáo Nguyễn Văn K do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 169/2023/HS-ST ngày 31 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Các bị cáo kháng cáo:

1. Nguyễn T, sinh năm 1991 tại Thừa Thiên Huế.

Nơi đăng ký thường trú: Thôn T, xã T1, huyện L, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Nơi sinh sống hiện nay: Ấp Q, xã H2, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 8/12

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam;

Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Nguyễn D, sinh năm 1958 và bà Trần Thị T, sinh năm 1960.

Có vợ Trần Thị Như U, sinh năm 1996, có 01 người con sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/02/2023 đến ngày 03/3/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại Ấp Q, xã H2, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

2. Nguyễn Văn K, sinh năm 1997 tại Cần Thơ.

Nơi đăng ký thường trú: Ấp L, xã M, huyện T, thành phố Cần Thơ.

Nơi sinh sống hiện nay: Khu S, thị trấn T, huyện Th, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa (học vấn): 6/12

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam;

Tôn giáo: Không;

Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1958 và bà Dương Thị Giang E, sinh năm 1973; Chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/2/2023 đến ngày 03/3/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại Khu S, thị trấn T, huyện Th, tỉnh Đồng Nai..

(Bị cáo T, bị cáo K có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm: Do có mâu thuẫn trong việc tranh giành vị trí bán hàng tại chợ mới thuộc thị trấn T, huyện Th với chị Huỳnh Thị Kim H nên khoảng 20 giờ 00 phút, ngày 24/02/2023, Hoàng Văn T1 chuẩn bị 01 dao tự chế dài khoảng 70cm và 01 dao tự chế dài khoảng 50cm mang đến chốt bảo vệ ở chợ mục đích để sử dụng đánh nhau với bên chị Huỳnh Thị Kim H. Khoảng 00 giờ ngày 25/02/2023, T1 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 60C2-586.92 chở theo Nguyễn T đến vị trí bán hàng của chị H để yêu cầu chị H không được bán rau củ ở vị trí này nữa vì chỗ này T1 đã thuê. Chị H không đồng ý nên T1 và T xảy ra mâu thuẫn đánh nhau với chị H, anh H1, anh P.

Sau đó T1 gọi điện thoại cho một người tên L chưa rõ nhân thân, lai lịch nhờ L đến đánh lại vợ chồng chị H và được L đồng ý, L nói T1 xuống khu X, thị trấn T đón L. Trên đường đi đón L, T1 và T gặp T2 (không rõ họ tên, địa chỉ) điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Văn K, T1 nói cho K biết chuyện mình bị đánh và nhờ K đi đánh lại. Khoảng 10 phút sau, T1 gặp mọi người tại chốt bảo vệ chợ mới T và lấy ra 01 dao tự chế dài khoảng 40cm đưa cho K, 01 dao tự chế dài khoảng 70cm đưa cho T và 01 dao tự chế dài khoảng 50cm đưa cho L để sử dụng làm hung khí đi tìm vợ chồng chị H để đánh. Khi cả nhóm chuẩn bị đi thì bị lực lượng tuần tra 161 Công an Th bắt quả tang đưa về trụ sở Công an thị trấn T làm việc, riêng các đối tượng L, T2 bỏ chạy thoát.

Vật chứng thu giữ: 01 con dao tự chế dài khoảng 70cm; 01 xe mô tô hiệu Honda Wave biển kiểm soát 60C2-586.92 của Hoàng Văn T1; 01 xe mô tô hiệu Piaggio Liberty biển kiểm soát 83P1-607.07 của Nguyễn Văn K; 01 ba ga sắt tự chế; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 của Nguyễn T; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus của Hoàng Văn T1; 01 điện thoại di động hiệu Oppo A31 của Nguyễn Văn K; 01 khúc gỗ kích thước 76cm x 04cm; đối với 02 con dao tự chế K và L cầm, khi lực lượng công an bắt quả tang K và L đã ném xuống mương nước nên không truy tìm được.

Tại bản án sơ thẩm số 169/2023/HS-ST ngày 31/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành đã tuyên xử bị cáo **Nguyễn T 05 (năm) tháng tù, bị cáo Nguyễn Văn K 05 (năm) tháng tù** về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù được tính từ ngày các bị cáo bị bắt để thi hành án và được trừ vào thời gian tạm giữ từ ngày 25/02/2023 đến ngày 03/3/2023.

Ngoài ra án sơ thẩm còn xử phạt bị cáo Hoàng Văn T1 06 (sáu) tháng tù, tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 11/9/2023 và ngày 12/9/2023 bị cáo Nguyễn T, bị cáo Nguyễn Văn K có đơn kháng cáo xin được chuyển sang hình phạt cải tạo không giam giữ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, mất an ninh trật tự tại địa phương, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo đã lôi kéo, tụ tập chuẩn bị hung khí nguy hiểm để nhằm mục đích đánh gây thương tích, tổn hại sức khỏe cho người khác, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn T 05 (năm) tháng tù, bị cáo Nguyễn Văn K 05 (năm) tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo T và bị cáo K, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Do có mâu thuẫn trong việc tranh giành vị trí bán hàng tại khu vực chợ mới, thị trấn T, huyện Th với chị Huỳnh Thị Kim H, sinh năm 1974 trú tại ấp Tr, xã A, huyện Th nên khoảng 00 giờ ngày 25/02/2023 tại chốt bảo vệ khu vực chợ mới, thị trấn T, huyện Th. Hoàng Văn T1, Nguyễn T và Nguyễn Văn K có hành vi chuẩn bị 01 dao tự chế dài khoảng 70cm, 01 dao tự chế dài khoảng 50cm và 01 dao tự chế dài khoảng 40cm để đánh gây thương tích cho chị Huỳnh Thị Kim H, anh Phan Văn H1, sinh năm 1974 trú tại ấp Tr, xã A, huyện Th thì bị lực lượng tuần tra 161 Công an huyện Th phối hợp Công an thị trấn T bắt quả tang. Tại cơ quan điều tra Hoàng Văn T1, Nguyễn T và Nguyễn Văn K đã khai nhận hành vi phạm tội.

[2] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm mất an ninh trật tự tại địa phương, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo đã lôi kéo, tụ tập chuẩn bị hung khí nguy hiểm để nhằm mục đích đánh gây thương tích, tổn hại sức khỏe cho người khác, cấp sơ thẩm đã xem xét xử phạt bị cáo Nguyễn T 05 (năm) tháng tù, bị cáo Nguyễn Văn K 05 (năm) tháng tù.

Các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, tại cấp phúc thẩm bị cáo Nguyễn T có cung cấp đơn xin xác nhận nhân thân tốt và hoàn cảnh gia đình khó khăn phải lao động nuôi con nhỏ 11 tuổi, vợ thất nghiệp và mẹ bệnh tai biến có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã T1, huyện L, tỉnh Thừa Thiên Huế. Cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ và xét xử mức án phù hợp, nên không có cơ sở xem xét kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn T và Nguyễn Văn K, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 169/2023/HS-ST ngày 31/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

Áp dụng khoản 6 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt:

Bị cáo **Nguyễn T 05 (năm) tháng tù** về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt để thi hành án và được trừ vào thời gian tạm giữ từ ngày 25/02/2023 đến ngày 03/3/2023.

Bị cáo **Nguyễn Văn K 05 (năm) tháng tù** về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt để thi hành án và được trừ vào thời gian tạm giữ từ ngày 25/02/2023 đến ngày 03/3/2023.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn T và bị cáo Nguyễn Văn K mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND huyện Long Thành;
- VKSND huyện Long Thành;
- Công an huyện Th;
- Chi cục THADS huyện Th;
- Phòng PV 06-CA tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Long Châu